

QUỐC TỬ GIÁM GIÁM SINH LÊ VĂN HÀNH - TIỀN HIẾN KHAI CANH LÀNG LỆ SƠN THƯỢNG, THỦY TỔ LÊ TỘC ĐẠI TÔN XÃ VĂN HÓA, HUYỆN TUYÊN HÓA, TỈNH QUẢNG BÌNH

ThS. LÊ TRỌNG ĐẠI

Trường Đại học Quảng Bình

Cổ Lê Văn Hành sinh quán tại xã Yên Mô thượng, tổng Yên Mô, huyện Yên Khánh, trấn Thanh Hoa ngoại, nay là thôn Yên Mô xã Yên Mạc, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Lê Văn Hành là con trai của Đại học sĩ Thị độc quan Lê Văn Khanh làm quan dưới các triều Lê Thái Tông và Lê Nhân Tông. Sinh thời Lê Văn Hành được cha đưa ra kinh đô Thăng Long học tập. Lê Văn Hành thi đỗ Hương cống dưới triều Lê Nhân Tông. Sau khi đỗ đạt, Lê Văn Hành được triều Lê Nhân Tông bổ làm Giám sinh trường Quốc tử giám (Lê Văn Hành làm Giám sinh Quốc tử giám từ cuối triều Lê Nhân Tông đến triều Lê Thánh Tông). Cuối năm 1470, Lê Văn Hành tham gia lực lượng hộ giá vua Lê Thánh Tông vào Nam chinh phạt Chiêm Thành. Đầu năm 1471, sau khi cùng vua thắng trận trở về, Lê Văn Hành ngược dòng sông Gianh lên khảo sát vùng đất xứ Cồn Vang (tên nôm của vùng đất làng Lệ Sơn, xã Văn Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình) ở châu Bố Chính. Giữa năm 1471, Lê Văn Hành làm biểu gửi lên triều đình xin trí sĩ và đứng ra chiêu mộ dân đinh vào khai canh lập ấp tại xứ Cồn Vang. Được triều đình nhà Lê chuẩn y, Lê Văn Hành về quê vận động gia đình, họ hàng cùng các môn đệ (về sau trở thành Thủy tổ các họ: Lê, Phan, Phạm của làng Lệ Sơn) vào xứ Cồn Vang khai khẩn. Trên đường vào xứ Cồn Vang, Lê Văn Hành còn chiêu mộ thêm một số dân đinh ở Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh và Quảng Bình (về sau trở

thành Thủy tổ các họ Nguyễn, Trần, Bùi của làng Lệ Sơn) đến tham gia khai canh lập ấp ở xứ Cồn Vang. Trong quá trình khai khẩn với tầm nhìn của một trí thức phong kiến, cổ Lê Văn Hành đã chủ trương giữ lại các lùm lòi, hướng dẫn người dân trồng tre ở ven sông và đầu làng để chống xói lở, bảo vệ nhà cửa, xóm làng trong mùa lũ. Với quan điểm “dĩ nông vi bản” coi trọng nghề nông, cổ Lê Văn Hành chủ trương đắp đập giữ nước, làm bờ vùng, bờ thửa cho đồng ruộng. Ông còn cho đào thêm hồ chứa, mương, hói để dẫn nước vào tưới tiêu cho ruộng đồng. Cổ Lê Văn Hành còn truyền dạy cho con cháu và dân làng những bí quyết để phát triển về kinh tế qua lời di huấn:

“Sơ sinh nhân sĩ độc nông canh bất ngoại

Cứu yên trạch cao khoa hiển hoạn kỳ trung”.

Tạm dịch: Con người trước hết phải lấy tri thức và nông nghiệp để tồn tại, không gì hơn hai vấn đề này. Mặt khác phải biết nghiên cứu, giữ yên mồ mã tổ tiên thì con cháu hiển đạt đều từ đó mà ra cả.

Cổ Lê Văn Hành rất coi trọng việc kiến thiết vườn tược xem đó là một nguồn thu nhập quan trọng hỗ trợ cho đời sống của người dân. Ngài đã truyền dạy điều này cho con cháu bằng câu châm ngôn: “Nhất mẫu trạch bằng bách mẫu điền”, nghĩa là một mẫu đất vườn có giá trị kinh tế bằng một trăm mẫu ruộng.

Sau gần 10 năm “khai sơn, phá thạch”, bạt đồi, đào mương, kiến thiết ruộng đồng, làng

mạc, năm 1481, Lê Văn Hành đã làm đơn xin triều đình tiến hành các thủ tục thành lập làng. Triều đình nhà Lê đã cử Cai tri châu Bồ Chính Lạng Động hầu Nguyễn Huy Tường cùng đoàn giám đạc về xứ Cồn Vang để đo đạc ruộng đất, thiết lập địa bạ, đinh bạ (số ruộng đất và sổ thống kê nam giới từ 18 đến 60 tuổi) và đặt tên xã. Quốc tử giám giám sinh Lê Văn Hành đã cùng Lạng Động hầu Nguyễn Huy Tường đặt tên làng là xã Lê Sơn.

Về sau, khu vực phía nam vùng đất Cồn Vang tiếp tục được khai khẩn thành lập làng mới do đó làng Lê Sơn được đổi thành Lê Sơn thượng và làng mới phía nam được đặt tên là Lê Sơn hạ. Hai làng Lê Sơn thượng, hạ chính thức có tên trong bản đồ đời Hồng Đức ở cuối thế kỷ XV. Sau khi hoàn tất việc thành lập làng, cố Lê Văn Hành đã sang xứ Trại Côi (nay thuộc xã Liên Trường) mời ông Trần Cảnh Huống (một người bạn ở Quốc tử giám) đang nghỉ hưu sang Lê Sơn mở trường dạy học cho con em.

Cùng theo Lê Văn Hành vào Lê Sơn khai canh lập ấp, trong gia đình ông có 7 người con trai và một người con gái. Sau khi hoàn thành công việc kiến thiết và lập làng, cố Lê Văn Hành trở về quê quán cất bốc mộ ngài thân sinh là cố Lê Văn Khanh vào Lê Sơn an táng tại lùm “Mộ Tổ”, biến vùng Mộ Tổ đó thành một cấm địa (chỉ có con cháu Lê tộc mới được lui tới). Mộ sơ tổ Lê Văn Khanh được Lê Văn Hành giao cho 6 người con trai lớn trông nom và xây dựng miếu thờ trong khu vực lùm Mộ Tổ. Miếu thờ này về sau trở thành từ đường của Lê tộc đại tôn và thường gọi là “Miếu họ Lê trên”. Năm 1943, từ đường Lê tộc đại tôn được dời về xứ Hà Thâu nằm phía tây bắc chùa Vĩnh Phúc.

Cô con gái út của cố Lê Văn Hành là Lê Thị Nại vốn một thiếu nữ xinh đẹp, thông minh, khí khái nên được quan Cai tri châu Lạng Động hầu Nguyễn Huy Tường yêu mến và hai

người kết duyên vợ chồng. Tương truyền ông bà Nguyễn Huy Tường không có con nên khi mất ông được dân làng mai táng tại cồn Lả Lả. Về sau ông Nguyễn Huy Tường được dân làng suy tôn làm Thành hoàng và được triều Nguyễn sắc phong làm thần Bản thổ Thành hoàng làng Lê Sơn.

Khi về già, Lê Văn Hành về sống với người con trai út Lê Thuần Phác ở thôn Xuân Tổng. Lúc vợ chồng Lê Văn Hành tạ thế, linh cữu ông bà được con cháu mai táng tại xứ Nương Cau và biến lùm mộ này thành một cấm địa thứ hai. Với những công lao to lớn và đạo đức cao cả, Quốc tử giám giám sinh Lê Văn Hành được Nhân dân tôn làm phúc thần làng Lê Sơn. Tuy xứng đáng được đề nghị truy phong làm Bản thổ Thành hoàng làng Lê Sơn thượng nhưng vì cố Lê Văn Hành có di chúc nhường ngôi Thành hoàng lại cho người con rể là Cai tri châu Lạng Động hầu Nguyễn Huy Tường. Do đó ngài Lê Văn Hành được dân làng tôn vinh làm Tiền hiền Khai canh làng Lê Sơn. Ngài Lê Văn Hành đã được các triều đại Hậu Lê và Nguyễn sắc phong làm phúc thần “Khai canh lập ấp, Dực bảo trung hưng linh phù chi thần” về sau tiếp tục được gia tăng lên hàng “Đoan túc tôn thần” cho lập đền thờ ở xứ Cồn Trôi và cấp ruộng đất để lấy hoa lợi cúng tế hàng năm. Đền thờ ngài Quốc tử giám giám sinh - Thủy tổ Lê tộc đại tôn Lê Văn Hành thường được gọi là “Miếu họ Lê dưới”. Ngài Lê Văn Hành còn được thờ vọng tại đình làng Lê Sơn và trước Cách mạng tháng Tám 1945, được làng xã cúng tế cứ 3 năm 1 lần vào dịp làng tổ chức lễ tế Lục Ngoạt vào rằm tháng sáu âm lịch cùng với Thành hoàng và Thủy tổ 8 họ đại tôn của làng. Đáng tiếc, cùng với thời gian và biến thiên của lịch sử, các sắc phong của các triều đại phong kiến cho ngài Lê Văn Hành hiện nay không còn nữa.

Lê tộc đại tôn xã Văn Hóa là dòng họ lớn có

công lao hàng đầu trong việc khai canh thành lập làng Lê Sơn. Hậu duệ của Ngài Lê Văn Hành tính đến nay (2022) đã có 19 thế hệ nối tiếp nhau góp công xây dựng quê hương, đất nước. Lê tộc đại tôn Lê Sơn cũng là một dòng họ khoa bảng dưới chế độ phong kiến. Qua thống kê chưa đầy đủ, Lê tộc đại tôn Lê Sơn có 9 cử nhân thời phong kiến (1 người đỗ Hương cống thời Hậu Lê và 8 người đỗ Cử nhân dưới triều Nguyễn). Trong số đó có: Lê Huy Côn đỗ Á nguyên khoa Ất Tỵ năm Minh Mệnh thứ 6 (1825), Lê Thời Tập đỗ Giải nguyên khoa Mậu Tý năm Minh Mệnh thứ 9 (1828). Có 2 cha con Lê Huy Côn và Lê Huy Tuân cùng đỗ Cử nhân, có 2 bác cháu thúc bá là Lê Thời Tập và Lê Tư Duệ đỗ Cử nhân cùng một khoa (1828). Trong số hậu duệ của Thủy tổ Lê Văn Hành có 6 võ tướng gồm Lê Quang Huy - Dực vận tán trị công thần, Đặc tiến Phụ quốc Thượng tướng quân, Cẩm y vệ Đô chỉ huy sứ Dực Phủ hầu; Lê Huy Điện - Quả cảm tướng quân; Lê Đình Liên - Trung kiệt tướng quân; Lê Đăng Loan - Kỳ úy tướng quân; Lê Quốc Thạch - Phấn lực tướng quân; Lê Đình Lương - Phấn lực tướng quân.

Hậu duệ của cố Lê Văn Hành làm quan văn trong triều và các địa phương có: Lê Thuần Hựu giữ chức Lang trung bộ Công; Lê Quang Đình giữ chức Tham nghị đại phu; Lê Ngọc Đình giữ chức Viên ngoại lang bộ Hộ sung Tham biện; Lê Huy Côn làm Võ khố Giá lâm; Lê Trung Hiếu giữ chức Điện tiền Ty sở ngục Thừa Sơn Thọ Nam; Lê Tường Minh giữ chức Kiến ngãi công thần, Khâm sai xứ Hưng Hóa; có 2 người giữ chức Tuần vũ là Lê Trọng Khải và Lê Di; có 2 người giữ chức Bố chính là Lê Tư Duệ làm Bố Chính tỉnh An Giang, Lê Ngọc Uẩn làm Bố Chính tỉnh Nam Định. Có 2 người giữ chức Án sát sứ gồm Lê Thời Tập làm Án sát sứ tỉnh Quảng Nam, Lê Huy Tuân làm Án sát sứ tỉnh Thanh Hóa. Lê Bính giữ chức Đốc học tỉnh Quảng Ngãi; có 2 người giữ chức Tri

phủ gồm: Lê Quốc Thước làm Tri phủ Anh Sơn (Hà Tĩnh), Lê Huệ làm Đồng Tri phủ Thụy Anh (Thái Bình).

Dưới chế độ mới, hậu duệ của ngài Lê Văn Hành có rất nhiều người thành đạt trở thành cán bộ trung cao cấp cả dân sự lẫn quân sự. Về quân sự có các đại tá: Lê Cương, Lê Duy Ngr, Lê Duy Ngọc, Lê Tranh, Lê Hạnh, Lê Văn Lộc, Lê Gia Sáo, Lê Duy Hùng. Công an có Thượng tá Lê Văn Đồng.

Về dân sự có các cán bộ cao cấp như cố Lê Duy Lương, nguyên Vụ Trưởng vụ Á - Phi, Bộ Ngoại giao; Lê Minh Ngân, Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; cố Lê Văn Đăng, nguyên Phó Chủ tịch tỉnh Quảng Bình; Lê Bá, nguyên Bí thư Đặc khu ủy Vũng Tàu - Côn Đảo... Ngày nay hậu duệ của ngài Lê Văn Hành có nhiều nhà khoa học có học hàm học vị cao như: Giáo sư, Tiến sĩ Lê Thanh Hải; Phó giáo sư, Tiến sĩ Lê Tiến Dũng; Tiến sĩ địa chất Lê Duy Bách; Tiến sĩ sử học Lê Thị Hòa...

Nhìn lại sự nghiệp của Quốc tử giám giám sinh Lê Văn Hành, chúng ta thấy rằng, cố là người có công lao trên nhiều phương diện, có đóng góp quý báu cho quê hương, đất nước. Với những đóng góp xuất sắc trong giáo dục (làm giáo viên Quốc tử giám hàng chục năm), phò tá vua Lê Thánh Tông mở cõi (Bình Chiêm), khởi xướng, chiêu tập lực lượng, chỉ đạo thành công việc khai canh lập ấp, đặt tên làng, kiến thiết làng xóm ruộng đồng cho Nhân dân Lê Sơn. Mặt khác cố Lê Văn Hành còn tạo dựng nền nếp văn hóa cho quê hương qua việc mời thầy, mở trường, bước đầu hình thành các tập quán phong tục truyền thống tốt đẹp cho dân làng Lê Sơn. Với những đóng góp lớn lao đó, chúng tôi thiết nghĩ cố Lê Văn Hành xứng đáng được tôn vinh là danh nhân văn hóa địa phương. Cụm di tích lăng và miếu thờ Quốc tử giám giám sinh Lê Văn Hành có thể xếp hạng "Di tích Lịch sử - Văn hóa" cấp tỉnh ■